

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày 24-3-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.
2. Ông Huỳnh Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C2.

Địa chỉ trụ sở: Số A, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch NHCSXH huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện ủy quyền theo quyết định số 167a/QĐ-NHCS ngày 31/5/2024 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hà Thị T2, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T1 là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C2 trình bày: Ngân hàng C2 - Phòng giao dịch huyện T (gọi tắt Ngân hàng) giải ngân cho ông Nguyễn Thanh C đại diện hộ gia đình vay vốn, gồm 03 món vay sau:

Món vay thứ nhất: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay mẫu số 01/TD, Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T phê duyệt ngày 09/11/2020 cho ông C vay 20.000.000 đồng của Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường. Tại sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ có mã món vay 6600000719152900, lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi vay, thời hạn vay 60 tháng, lãi trả định kỳ hàng tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 11/3/2025. Đến nay ông C chưa thực hiện trả vốn định kỳ, còn nợ vốn 20.000.000 đồng và nợ lãi đến ngày 24/3/2025 là 1.647.115 đồng.

Món vay thứ hai: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay mẫu số 07b/GQVL được Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T phê duyệt ngày 03/5/2022, số hợp đồng 187/2022/HĐ-TD ngày 11/5/2022, tiền vay 50.000.000 đồng của Chương trình cho vay giải quyết việc làm, lãi suất 7,92%/năm, thời hạn vay 60 tháng, kỳ trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 11/5/2027, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi vay, hạn trả cuối cùng ngày 11/5/2028. Đến nay ông C chưa thực hiện trả lãi và vốn định kỳ, còn nợ vốn 50.000.000 đồng và nợ lãi đến ngày 24/3/2025 là 3.764.712 đồng.

Món vay thứ ba: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay mẫu số 01/TD được Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T phê duyệt ngày 09/5/2023 và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ có mã món vay 660000725688277. Vào ngày 11/5/2023, Ngân hàng cho ông Nguyễn Thanh C ký nhận số tiền 100.000.000 đồng của Chương trình cho vay hộ cận nghèo, lãi suất 7,92%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi vay, thời hạn vay 60 tháng, lãi trả định kỳ hàng tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 11/5/2028. Đến nay ông C chưa thực hiện trả lãi và vốn định kỳ, còn nợ vốn 100.000.000 đồng và nợ lãi đến ngày 24/3/2025 là 6.829.421 đồng.

Theo đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị T2 có trách nhiệm trả tiền vốn và lãi của 03 món vay, cụ thể vốn là 170.000.000 đồng và nợ lãi là 12.241.248 đồng. Tuy nhiên tại thời điểm ông C vay 02 món vay 50.000.000 đồng và 100.000.000 đồng đã ly hôn với bà T2, nên Ngân hàng rút lại yêu cầu đối với bà T2 về trách nhiệm trả nợ đối với 02 món vay này.

Đến nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thanh C và bà Hà Thị T2 có trách nhiệm trả tiền vốn 20.000.000 và lãi là 1.647.115 đồng, yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Thanh C trả tiền vốn và lãi của 02 món vay 50.000.000 đồng, 100.000.000 đồng và lãi 10.594.133 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh C vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị T2 trình bày cho rằng bà và ông C đã ly hôn theo Quyết định số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2022 của TAND huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Do đó đối với 02 khoản vay của ông C phát sinh sau khi ly hôn thì bà không đồng ý chịu trách nhiệm. Về khoản vay 20.000.000 đồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên bà đồng ý chịu trách nhiệm liên đới cùng ông C trả số tiền vốn và lãi của khoản vay này.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà T2, nên đề nghị Hội đồng đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về tiền vay và lãi đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh C nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Thanh C có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhưng sau đó ông C thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà T2 về khoản vay 50.000.000 đồng và 100.000.000 đồng. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận

theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ giải quyết yêu cầu đã rút trên của nguyên đơn.

[3] Về nội dung: Ngân hàng C2 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh C và bà Hà Thị T2 hoàn trả tiền vay và lãi. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn giao nộp bản sao: Sổ vay vốn, mã KH 6200096859; Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ ngày 11/12/2020, ngày 11/5/2023; 02 Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay, người vay Nguyễn Thanh C lập ngày 03/11/2020 và ngày 03/5/2023; Giấy đề nghị gia hạn nợ của Nguyễn Thanh C, đề ngày 01/4/2024; Hợp đồng tín dụng số 187/2022/HĐ-TD ngày 09/5/2022; Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; Giấy ủy quyền ngày 03/11/2020. Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Ngân hàng C2 và ông Nguyễn Thanh C có giao kết hợp đồng nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thanh C và bà Hà Thị T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng và gốc theo kỳ.

[3.1] Đối với món vay 20.000.000 đồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, bà T2 đồng ý trả tiền vay và lãi nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Thanh C và bà Hà Thị T2 hoàn trả tiền vay 20.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 24/3/2025 là 1.647.115 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với món vay 50.000.000 đồng, lãi 3.764.712 đồng và món vay 100.000.000 đồng, lãi 6.829.421 đồng do cá nhân ông C vay nên Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh C trả tiền vay và lãi của 02 món vay tính đến ngày 24/3/2025 là 160.594.133 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 95, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C2.

Buộc ông Nguyễn Thanh C và bà Hà Thị T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C2

số tiền 21.647.115 đồng (hai mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm mười lăm đồng), gồm tiền vốn vay 20.000.000 đồng và nợ lãi là 1.647.115 đồng.

Buộc ông Nguyễn Thanh C có nghĩa vụ trả Ngân hàng C2 số tiền 160.594.133 đồng (một trăm sáu mươi triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi ba đồng), gồm tiền vốn vay 150.000.000 đồng và nợ lãi 10.594.133 đồng

Kể từ ngày 25/3/2025, ông Nguyễn Thanh C và bà Hà Thị T2 còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 09/11/2020, 09/5/2023 và Hợp đồng tín dụng số 187/2022/HĐ-TD ngày 09/5/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C2 đối với bà Hà Thị T2 về 02 món vay 50.000.000 đồng và 100.000.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh C phải chịu án phí số tiền 9.112.062 đồng (chín triệu, một trăm mười hai nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng). Nguyên đơn Ngân hàng C2 không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007991 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- CCTHADS huyện Thanh Trì;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai